

Bài 53 SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- So sánh được các số có ba chữ số.
- Nắm được thứ tự các số trong phạm vi 1 000.

Phát triển năng lực

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Qua hoạt động giải các bài tập có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II CHUẨN BỊ

Mô hình dạy học số có ba chữ số (ở các bài trước).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

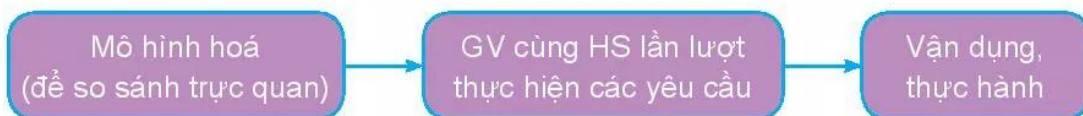
Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. So sánh các số có ba chữ số

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS biết cách so sánh các số có ba chữ số; nắm được thứ tự các số (trong phạm vi 1 000).

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



- Đầu tiên, GV có thể cùng HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số có hai chữ số, so sánh các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1 000.
- Tiếp theo, GV gắn các nhóm hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng, yêu cầu HS viết số có ba chữ số tương ứng với mỗi nhóm hình và từ đó, so sánh các số có ba chữ số bằng cách đếm số ô vuông.

GV lần lượt lấy các ví dụ tương tự như trong SGK, yêu cầu HS nêu cấu tạo số của những số đó rồi lần lượt so sánh số trăm, số chục, số đơn vị để kết luận về phép so sánh của từng cặp số.

– GV cùng HS đi đến quy tắc chung:

+ Đầu tiên, ta so sánh số trăm: Số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng số trăm thì mới xét số chục: Số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu cùng số trăm và số chục: Số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.

2. Hoạt động

Bài 1: Củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số.

Yêu cầu HS xác định tính đúng, sai của từng phép so sánh. Với những phép so sánh sai, GV có thể yêu cầu HS sửa lại cho đúng.

Bài 2: Củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số.

HS tìm được dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp với ô có dấu “?”.

Bài 3: HS áp dụng kiến thức về so sánh các số có ba chữ số để giải quyết bài toán thực tiễn về so sánh chiều cao của một số con vật.

GV có thể giới thiệu thêm kiến thức: Hươu cao cổ được xác định là loài động vật cao nhất thế giới hiện nay.

Bài 4: Củng cố kỹ năng tạo lập số có ba chữ số, so sánh các số có ba chữ số.

Mở rộng: GV có thể yêu cầu HS lập tất cả các số có ba chữ số từ ba tấm thẻ ghi các số: 2, 3 và 5. Cần lưu ý rằng số được lập từ cả ba thẻ số nên các chữ số trong mỗi số lập được phải khác nhau.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS biết cách so sánh các số có ba chữ số; biết sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.

Bài 1: Củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số.

Với mỗi phép so sánh, GV có thể yêu cầu HS giải thích tại sao lại chọn lựa dấu so sánh như vậy.

Bài 2: Củng cố kỹ năng so sánh các số có ba chữ số, tìm số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm không quá 4 số.

Dựa vào các số trên các thẻ số mà mỗi chú mèo đeo, HS trả lời được các câu hỏi của bài toán. Chẳng hạn: “Chú mèo A đeo số bé nhất. Chú mèo D đeo số lớn nhất.”

Bài 3: Củng cố kỹ năng so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn.

GV cho HS làm bài vào vở rồi chữa bài.

Bài 4: Củng cố kỹ năng so sánh và sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn.

Đây là một bài toán suy luận logic, có nhiều cách để giải quyết bài toán này. GV có thể cho HS thử chọn, hoặc có thể hướng dẫn HS theo các bước sau (khi chữa bài):

- + Đầu tiên, HS sắp xếp các số ghi trên cửa theo thứ tự từ bé đến lớn.
- + Tiếp theo, dựa vào gợi ý đã cho để xác định xem mỗi bạn đã chọn cánh cửa nào.

184	814	841
Nam	?	Việt

Vậy Nam chọn đến Sao Mộc, Việt chọn đến Sao Hải Vương và Mai chọn đến Sao Thổ.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).